

KẾ HOẠCH
Đào tạo nghề và giải quyết việc làm
cho lao động nông thôn năm 2022 trên địa bàn xã

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐH ngày 28/7/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đak Đoa lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Quyết định số 4846/QĐ-UBND, ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2022.

Thực hiện Kế hoạch số 122/KH-UBND, ngày 14/10/2020 của ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa về Đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn huyện; UBND xã ban hành Kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn năm 2022; cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo nghề để tạo việc làm, chuyên nghề, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống cho lao động nông thôn nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế và phát huy thế mạnh nguồn lực lao động vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, khắc phục sự lãng phí nguồn nhân lực lao động, tạo nguồn thu nhập, làm giàu cho người lao động, cho gia đình, cho phát triển cộng đồng - xã hội, góp phần giảm nghèo bền vững, nâng cao cuộc sống, giảm tỷ lệ lao động thất nghiệp và tăng cường an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn xã;

- Chuyển dịch cơ cấu lao động, cung cấp lao động có trình độ tay nghề đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Gắn đào tạo nghề cho lao động nông thôn với các Chương trình giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo, Chương trình xây dựng nông thôn mới của xã.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và toàn dân trên địa bàn về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu:

- Kế hoạch phải đặt dưới sự lãnh đạo của đảng, sự điều hành của chính quyền; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội với các giải pháp đồng bộ, toàn diện, bảo đảm tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đào tạo gắn với giải quyết việc làm gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch xây dựng nông thôn mới của địa phương.

- Tăng cường phối hợp và huy động các nguồn lực xã hội tham gia thực hiện đào tạo nghề và tạo việc làm cho lao động, đặc biệt là lực lượng lao động người đồng bào dân tộc thiểu số.

- Cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội phải xác định công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động là nhiệm vụ trọng tâm gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

II. Nội dung và giải pháp thực hiện:

1. Các chỉ tiêu:

2

1.1. Đào tạo nghề:

- Đến cuối năm 2022: tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 38% (số lao động qua đào tạo 891 người).

+ Đào tạo nghề: 70 lao động. Trong đó:

- Đào tạo nghề cho người nghèo: 30 người
- Bộ đội xuất ngũ về địa phương: 10 người
- Lao động nông thôn: 30 người

+ Phân đầu ít nhất 30% học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp.

+ Phân đầu ít nhất 25% học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng.

1.2. Giải quyết việc làm:

-Giải quyết việc làm qua các hình thức: vay vốn từ ngân hàng chính sách, tuyển dụng tại các cơ sở sản xuất kinh doanh-dịch vụ, doanh nghiệp cho 70 lao động; trong đó, tư vấn, giới thiệu việc làm cho 10 lao động là bộ đội xuất ngũ trở về địa phương, 30 lao động là người nghèo, cận nghèo; 30 lao động nông thôn; 3 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

- 95% lao động trong độ tuổi từ 18-30 có việc làm thường xuyên.

2. Hình thức đào tạo nghề và giải quyết việc làm:

2.1. Các hình thức đào tạo nghề:

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 09 năm 2015.

- Xã hội hóa đào tạo nghề;
- Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

2.2. Các hình thức giải quyết việc làm:

- Phối hợp, tham gia các phiên giao dịch việc làm; cung ứng lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh;

- Phối hợp đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Vay vốn giải quyết việc làm từ nguồn vốn Ngân hàng chính sách xã hội;

- Lao động tự tạo việc làm.

3. Giải pháp thực hiện:

3.1. Công tác đào tạo nghề:

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong việc triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm; huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị; phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan và có sự phối hợp chặt chẽ trong thực hiện;

- Tập trung chỉ đạo, định hướng tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, với yêu cầu của thị trường sử dụng lao động và với chương trình xây dựng nông thôn mới.

b) Công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề, hướng nghiệp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, ban nhân dân các thôn làng nói chung và lao động nông thôn nói riêng về vai trò của đào tạo nghề đối với tạo việc làm mới, việc làm thêm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở nông thôn;

- Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh THCS, THPT để học sinh chủ động lựa chọn các loại hình học nghề phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mình và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp;

- Các tổ chức chính trị - xã hội, ban nhân dân các thôn làng, các bộ phận có liên quan chủ động tuyên truyền, tư vấn về học nghề, việc làm cho người lao động tại địa phương.

c) Giải pháp về xã hội hóa

- Có các chính sách, cơ chế và hình thức tổ chức thích hợp để khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng tham gia phát triển đào tạo nghề cho lao động;

- Huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển đào tạo nghề: ngân sách Nhà nước, các doanh nghiệp, cá nhân và nguồn tài trợ khác.

d) Giải pháp về tổ chức thực hiện

- Có sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể trong thực hiện công tác dạy nghề cho lao động nông thôn. Phát huy vai trò của các tổ chức hội, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là trong công tác tuyển sinh học nghề;

- Thực hiện đa dạng hóa hình thức, phương pháp và cách thức đào tạo nghề phù hợp cho lao động nông thôn. Tổ chức đào tạo theo các mô hình: Đào tạo nghề theo địa chỉ; đào tạo nghề để tạo việc làm tại chỗ; đào tạo nghề theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp;

- Phối hợp với các doanh nghiệp để nắm bắt thông tin về nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề về quy mô, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ cho các cơ sở dạy nghề; tổ chức xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề, tham gia vào quá trình phát triển chương trình dạy nghề, quá trình đào tạo,... và tạo điều kiện cho người học thực tập thực tế, đồng thời tiếp nhận lao động có tay nghề vào làm việc tại doanh nghiệp;

- Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp cho học sinh tốt nghiệp THCS và THPT để tham gia học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3.2. Công tác giải quyết việc làm:

a) Nhóm giải pháp phát triển thị trường lao động và giải quyết việc làm

- Tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách pháp luật về lao động việc làm. Cung cấp đầy đủ và phổ biến rộng rãi thông tin, số liệu về thị trường lao động dưới nhiều hình thức đa dạng như: cổng thông tin điện tử về việc làm, bản tin, website, các phương tiện thông tin đại chúng,... đến người lao động, người sử dụng lao động,... nhằm phục vụ các giao dịch việc làm thuận lợi, tạo cơ sở dự báo nhu cầu đào tạo nghề;

- Đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, tăng cường tư vấn, giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động; thực hiện có hiệu quả việc tra cứu, kết nối thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu thị trường lao động đã được thu thập, lưu trữ trong cơ sở dữ liệu Cung - cầu lao động trên địa bàn xã;

- Cập nhật và nắm bắt đầy đủ tình hình biến động về lao động tại các doanh nghiệp để đưa ra các biện pháp hỗ trợ kịp thời.

b) Nhóm giải pháp về tăng cường hoạt động xuất khẩu lao động

- Nâng cao nhận thức, tạo chuyển biến mạnh mẽ của cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn xã về công tác xuất khẩu lao động;
- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng lao động nhằm giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động, góp phần giảm nghèo bền vững, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Nâng cao chất lượng nguồn lao động về trình độ, kỹ năng tay nghề, ngoại ngữ, ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp của người lao động sau khi về nước;
- Cung cấp thông tin cho người lao động về các thị trường xuất khẩu lao động, để người lao động nắm bắt và đăng ký tham gia xuất khẩu lao động.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Công chức Văn hóa – Xã hội (phụ trách lĩnh vực: Lao động - Thương binh và Xã hội):

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể có liên quan, ban nhân dân các thôn, làng tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn năm 2021;
- Chủ trì, phối hợp với công chức Văn hóa – Xã hội (phụ trách lĩnh vực: Văn hóa - Thông tin), các tổ chức chính trị - xã hội, ban nhân dân các thôn làng tuyên truyền các chính sách đối với công tác đào tạo nghề, hướng nghiệp;
- Chủ trì phối hợp với Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đinh Tiên Hoàng định hướng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS như: Nghị định 86/2015/ND-CP, Quyết định 53/2015/QĐ-TTg, Quyết định 18/2017/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh Gia Lai,...;
- Tổng hợp lao động có nhu cầu đi làm việc trong, ngoài tỉnh, làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn xã;
- Cung cấp thông tin thường xuyên, kịp thời về nhu cầu lao động, thị trường lao động, tài liệu tuyên truyền về đào tạo nghề và giải quyết việc làm, nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh,... đến các tổ chức chính trị - xã hội, ban nhân dân các thôn làng;
- Chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan duy trì, cập nhật biến động thông tin thị trường lao động; cập nhật thông tin cung, cầu lao động để có cơ sở dữ liệu xây dựng kế hoạch giải quyết việc làm cho lao động nông thôn hàng năm;
- Xây dựng và tham mưu cho ủy ban nhân dân xã giao chỉ tiêu cụ thể cho các ban ngành đoàn thể, ban nhân dân các thôn làng về công tác giải quyết việc làm và dạy nghề để tổ chức thực hiện.
- Định kỳ hàng quý, báo cáo tình hình lao động tại địa phương đi làm việc ở ngoài tỉnh, làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng về UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.
- Công chức Văn hóa – Xã hội (phụ trách lĩnh vực: Lao động - Thương binh và Xã hội) và CHT. BCHQS xã phụ trách làng Klót.

2. Công chức Địa chính nông nghiệp:

- Chủ trì, phối hợp với công chức Lao động - Thương binh và Xã hội xác định nhu cầu đào tạo các ngành nghề cần đào tạo trong lĩnh vực nông nghiệp.
- Thực hiện lồng ghép có hiệu quả chương trình, kế hoạch đào tạo nghề cho lao

động nông thôn trong chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình khuyến nông;

- Cung cấp thông tin về định hướng, quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn của xã cho công chức Lao động - Thương binh và Xã hội khi xây dựng kế hoạch hằng năm;

- Tổ chức triển khai các chính sách do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 09 năm 2015

- Công chức Địa chính nông nghiệp và công chức Văn phòng – Thống kê phụ trách làng Krái.

-

3. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đinh Tiên Hoàng:

- Xây dựng chương trình và nâng cao hiệu quả giáo dục hướng nghiệp cho học sinh THCS để học sinh có nhận thức đúng đắn về học nghề và chủ động lựa chọn học nghề phù hợp; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 19/8/2020 của UBND huyện, về việc thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” trên địa bàn huyện Đak Đoa, giai đoạn 2020 - 2025;

- Cung cấp thông tin, số liệu thống kê về học sinh định kỳ về UBND xã để làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

4. Công chức Tư pháp:

- Phối hợp với các công chức có liên quan thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật của nhà nước về lĩnh vực lao động - việc làm và dạy nghề, công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

- 02 công chức Tư pháp phụ trách làng Ktu.

5. Công chức Văn hóa – Xã hội (phụ trách lĩnh vực: Văn hóa - Thông tin):

- Chủ trì, phối hợp với các công chức liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các quy định của nhà nước về lĩnh vực lao động - việc làm và dạy nghề, công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, tổ chức tuyên truyền, đưa tin, bài, nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình mới, cách làm hay có hiệu quả;

- Công chức Văn hóa – Xã hội (phụ trách lĩnh vực: Văn hóa - Thông tin), Trưởng công an và công chức kế toán phụ trách làng Kóp.

6. Cán bộ Dân tộc:

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành có liên quan làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục thanh niên là người đồng bào dân tộc thiểu số có nhận thức đúng về học nghề, chuyển đổi ngành nghề phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tăng cường tuyên truyền trong việc chuyển nhượng và cho thuê đất sản xuất trái pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Cán bộ Dân tộc, công chức Văn phòng – Thống kê, công chức địa chính xây dựng phụ trách làng Dung Rơ.

7. Các đơn vị nhận ủy thác nguồn vốn từ Ngân hàng Chính sách Xã hội:

Thực hiện tốt việc tiếp nhận, thẩm định, giải ngân, thu hồi, xử lý nguồn vốn giải

quyết việc làm và vốn vay đối với người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng đúng quy định và thẩm quyền.

8. Đề nghị ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

- Chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan tham gia triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch; hướng dẫn, vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện kế hoạch có hiệu quả; tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tư vấn học nghề, việc làm miễn phí và vận động các thành viên của mình tham gia học nghề;

- Chủ động phối hợp với các ngành có liên quan đề xuất những giải pháp khắc phục tình trạng mất việc làm và giải quyết những bức xúc về vấn đề việc làm;

- Thường xuyên giám sát các hoạt động của Kế hoạch này.

9. Đề nghị Đoàn Thanh niên, Hội nông dân xã, Hội Liên hiệp phụ nữ xã, Hội Cựu chiến binh xã:

- Tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, tư vấn về học nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn trong kế hoạch này vào các nội dung phù hợp của chương trình làm việc của đoàn, hội mình;

- Tích cực tuyên truyền các nội dung liên quan đến công tác giải quyết việc làm trên địa bàn xã tới đoàn viên, hội viên không có thu nhập ổn định, có nhu cầu tìm việc làm;

- Định kỳ hàng quý, rà soát, tổng hợp nhu cầu việc làm của đoàn viên, hội viên để phối hợp với công chức Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan giải quyết việc làm cho người lao động;

- Phối hợp với công chức Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc cung cấp thông tin việc làm đến đoàn viên, hội viên của mình; phối hợp các doanh nghiệp có tư cách pháp nhân trong tuyển dụng lao động để tư vấn nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp đến đoàn viên, hội viên.

- Đề nghị các hội, đoàn thể xã vận động đoàn viên, hội viên, con em hội viên mình tham gia học nghề, giải quyết việc làm, cụ thể:

+ Đoàn Thanh niên: Vận động 30 người tham gia học nghề, 30 người tham gia lao động tại các DN, xã hội hóa tự tạo việc làm, vay vốn NHCS xã hội.

+ Hội Phụ nữ: Vận động 15 người tham gia học nghề, 18 người tham gia lao động tại các DN, xã hội hóa tự tạo việc làm, vay vốn NHCS xã hội.

+ Hội Nông dân: Vận động 20 người tham gia học nghề, 20 người tham gia lao động tại các DN, xã hội hóa tự tạo việc làm, vay vốn NHCS xã hội.

+ Hội Cựu chiến binh: Vận động 5 người tham gia học nghề, 5 người tham gia lao động tại các DN, xã hội hóa tự tạo việc làm, vay vốn NHCS xã hội.

10. Ban nhân dân các thôn làng:

- Tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm thông qua các hội nghị, cuộc họp thôn, làng;

- Phối hợp với UBND xã và các đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả kế hoạch này gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách dạy nghề cho các đối tượng được hưởng chính sách ở địa phương, đảm bảo chính sách được thực hiện đúng mục đích, đúng đối tượng;

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp được phép hoạt động trong lĩnh vực tuyển dụng lao động đi làm việc trong và ngoài nước triển khai các hoạt động tư vấn, tuyển lao động tại địa phương;

- Thực hiện điều tra, khảo sát, thống kê lập danh sách và báo cáo về UBND xã (*qua công chức Lao động - Thương binh và Xã hội*) các đối tượng là người trong độ tuổi lao động chưa có việc làm, quân nhân xuất ngũ, người trực tiếp lao động trong các hộ sản xuất nông nghiệp, học sinh, sinh viên tốt nghiệp chưa có việc làm trên địa bàn quản lý, học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, THPT có nguyện vọng học nghề;

- Theo dõi, phối hợp với UBND xã và các ban ngành có liên quan để ngăn chặn kịp thời các hình thức môi giới, lừa đảo, tung tin thất thiệt và thu tiền bất hợp pháp của người lao động có nhu cầu đi làm việc trong, ngoài tỉnh và xuất khẩu lao động;

Yêu cầu các ban, ngành, đoàn thể xã, các đơn vị có liên quan, ban nhân dân các thôn, làng triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (*qua công chức Lao động - Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐ-TB&XH;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Các công chức có liên quan;
- Mặt trận và các đoàn thể xã;
- Trường TH và THCS ĐTH;
- BND các thôn, làng;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Hào

KẾ HOẠCH
PHÂN BỐ CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO NGHỀ - GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM NĂM 2022
(kèm theo kế hoạch số: 41/KH-UBND ngày 08/4/2022 của UBND xã Kon Gang)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Xã Kong Gang	Ktu	Kóp	Klot	Dung Rơ	Krái	Ghi chú
I	Số người trong độ tuổi lao động	Người	2.435	559	739	512	301	324	
II	Số người được giải quyết việc làm	Người	73	15	17	15	13	13	
1	Giải quyết việc làm thông qua các hình thức: Giải quyết việc làm từ nguồn vốn vay NHCS xã hội, tuyển dụng lao động tại các DN, xã hội hóa tự tạo việc làm	Người	70	14	17	14	13	12	
	Trong đó: - Hộ nghèo, cận nghèo	Người	30	6	7	6	5	6	
	- Bộ độ xuất ngũ về địa phương	Người	10	2	2	2	2	2	
	- Lao động nông thôn	Người	30	6	6	6	6	6	
2	Vay vốn GQVL và xuất khẩu lao động	Người	3	1	1	1			
II	Đào tạo nghề	Người	70	14	17	14	13	12	
1	Trong đó:- Hộ nghèo, cận nghèo	Người	30	6	7	6	5	6	
	- Bộ độ xuất ngũ về địa phương	Người	5	1	1	1	1	1	
	- Lao động nông thôn	Người	35	7	7	7	7	7	
2	Tỉ lệ lao động qua đào tạo	%	38	39	36	37	41	39,5	
	Số người trong độ tuổi lao động qua đào tạo	Người	891	215	235	189	123	128	